

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 19/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Lâu Văn P và Bà Phan Thị M .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt M , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 14/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022 đối với bị cáo:

Sung Văn Y, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản C , xã N , huyện M , tỉnh T ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Sung Văn C và bà: Thao Thị D (Đều đã chết); Vợ: Hơ Thị Xi, sinh năm 1991. Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007; nhỏ nhất sinh năm 2011.

Nhân thân bị cáo: Ngày 31/10/2017, Sung Văn Y bị TAND huyện M , tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 30/6/2017. Trong quá trình chấp hành án, Bị cáo được giảm thời hạn chấp hành án 01 lần là 02 tháng. Ngày 30/4/2019, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương; về án phí cũng đã nộp đúng quy định, nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích đối với bản án nêu trên.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/9/2021, chuyển tạm giam ngày 29/9/2021, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M , tỉnh T đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/9/2021, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực bản P, xã N, huyện M, tỉnh T để lên rừng chặt củi. Trong rừng, bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi và địa chỉ, hỏi xin ma túy với người này để sử dụng, người này đồng ý và đưa cho bị cáo 01 cục Heroine và 02 viên ma túy tổng hợp. Nhận được ma túy, bị cáo cất vào trong người rồi tiếp tục đi chặt củi, đến tối thì quay về nhà. Về đến nhà bị cáo lấy cục Heroine bỏ vào 01 lọ nhựa màu trắng có nắp vặn, 02 viên ma túy tổng hợp bị cáo cất vào 01 lọ nhựa có nắp đậy, sau đó cất vào túi áo ngực đang mặc để sử dụng dần. Khoảng 07 giờ ngày 23/9/2021, có anh Chá Văn X, sinh năm 1980, trú tại bản H, xã P, huyện M đến chơi, khi bị cáo và X đang ngồi nói chuyện, uống nước thì Tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an huyện M đến kiểm tra. Thấy vậy, bị cáo liền lấy lọ nhựa có nắp đậy ra ném xuống nền nhà, Tổ công tác đã yêu cầu bị cáo nhặt lên để kiểm tra, phát hiện bên trong có 02 viên nén màu hồng, bị cáo khai nhận là ma túy tổng hợp, tiếp tục kiểm tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 lọ nhựa có nắp vặn trong túi áo của bị cáo đang mặc chứa chất bột màu trắng ngà, bị cáo khai là Heroine. Tổ công tác Công an huyện M đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 2997/PC09 ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

Cục bột dạng nén màu trắng ngà đựng trong lọ nhựa màu trắng có nắp vặn của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Vật chứng thu của Sung Văn Y” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,195g (không thấy một chín năm gam) loại: Heroine.

02 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên ký hiệu chữ “WY” đựng trong lọ nhựa màu trắng có nắp đậy của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Vật chứng thu của Sung Văn Y” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,198g (không thấy một chín tám gam) loại: Methamphetamine.

Tổng trọng lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là **0,393g** (Không thấy ba chín ba gam)

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-ML ngày 13/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung và phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trông trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Ma túy tang vật của vụ án là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền và miễn án phí hình sự so thẩm cho bị cáo.

Ý kiến bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Bị cáo đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện M, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ 0,195g (*Không thấy một chín lăm gam*) heroine và 0,198g (*không thấy một chín tám gam*) Methamphetamine, có tổng khối lượng là **0,393g** (*Không thấy ba chín ba gam*). Mục đích đem về sử dụng đã cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Nhân thân bị cáo: Ngày 31/10/2017, bị TAND huyện M tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã được xóa án tích.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt*:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm trồng trọt thu nhập không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện M, tỉnh T.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập thấp và không ổn định nên miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Người phụ nữ dân tộc Mông đã cho bị cáo ma túy, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ người này.

Chá Văn X có mặt tại nhà bị cáo lúc bị bắt quả tang, nhưng X không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260; Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên: Sung Văn Y phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo Sung Văn Y **18 (Mười tám)** tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**23/9/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành ghi Sung Văn Y, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Nguyễn Trần Đ, Vũ Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đónggiáplại. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh T, theo Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKS-ML, ngày 13/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh T và Biên bản giao nhận vật chứng số: 17/NK/2022 ngày 14/12/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh T.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKS nhân dân H.M;
- VKS nhân dân tỉnh T;
- CQĐT Công an H. M;
- CQ THAHS - CA huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã N, Huyện M;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T

